

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15-LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2025

V/v: “Ly hôn; nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15-LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang; Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2025 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1979; số CCCD: 060079015096; Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Vân T1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Lê Thanh T***

trình bày: Bà T1 và ông T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà T1.

Về con chung: Bà T1 và ông T có 01 con chung: Lê Huỳnh Tường V, sinh ngày 10/9/2013. Khi ly hôn, ông đồng ý theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng, nợ chung và tài sản chung: Ông T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, vì nguyện vọng của cháu V là muốn ở với mẹ nên ông T đồng ý giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của con.

2. *Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Huỳnh Thị Vân T1 trình bày:* Bà không muốn ly hôn, bà không quan tâm đến ông T đi đâu hay làm gì và cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì. Hiện bà đang nuôi cháu Lê Huỳnh Tường V.

Tại phiên tòa, bà T1 có đơn xin vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp và người tham gia tố tụng; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử: Ông T được ly hôn với bà T1; Về con chung: Giao con cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Huỳnh Thị Vân T1. Bà T1 đang cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi

con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về hôn nhân:

Ông **Lê Thanh T** và bà **Huỳnh Thị Vân T1** đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2001 tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận** (cũ). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, quá trình tham gia tố tụng, ông **T** khẳng định bà không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với bà **T1**. Qua kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà **T1** và ông **T** thể hiện: Ông bà không còn sống chung với nhau khoảng gần 01 năm nay; bà **T1** cùng con chung sống tại nhà **thôn H, xã T**, còn ông **T** về nhà cha mẹ ở **thôn T, xã T** sinh sống. Giữa hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà **T1** và ông **T** đã thật sự trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **T** là có căn cứ.

2.2 Về con chung:

Xét thấy trong khoảng thời gian bà **T1** và ông **T** sống ly thân thì con chung là **Lê Huỳnh Tường V**, sinh ngày 10/9/2013 do bà **T1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì cháu đang còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu thì cần thiết giao cháu cho bà **T1** nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định. Do bà **T1** không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét trong bản án này.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Ông **T** là người yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Thanh T.**

1. Về hôn nhân: Tuyên bố ông **Lê Thanh T** ly hôn bà **Huỳnh Thị Vân T1**.
2. Về con chung: Giao cho bà **Huỳnh Thị Vân T1** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu: **Lê Huỳnh Tường V**, sinh ngày 10/9/2013 (giới tính: Nữ). Bà **T1** không yêu cầu ông **T** phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Lê Thanh T** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Ông **Lê Thanh T** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010286 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông **T** đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 15-Lâm Đồng
- Phòng THADS khu vực 15-Lâm Đồng;
- UBND P.La Gi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phước Hiệu